

Biểu mẫu 17

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm
năm học 2021 - 2022**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy (*)
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1847/QĐ-ĐHTCM-SĐH ngày 25/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing, và Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể: 3.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển: a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp (quy định tại Phụ lục III của Thông báo này); nếu bằng tốt nghiệp đại học hay thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận văn bằng theo quy định hiện hành tại thời điểm dự tuyển; b) Có kinh nghiệm	Thực hiện theo Quy định về tuyển sinh trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1772/QĐ-ĐHTCM-SĐH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing, và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ. Yêu cầu đối với người dự tuyển: - Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; - Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Có đủ sức khỏe để học tập; - Đáp ứng các yêu cầu khác của	- Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non. - Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

	nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ; c) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. 3.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau: a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài; nếu bằng tốt nghiệp đại học hay thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận văn bằng theo quy định hiện hành tại thời điểm dự tuyển; b) Bằng tốt nghiệp trình	chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo. - Thí sinh tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần (cùng lĩnh vực kinh doanh và quản lý), ngành khác (khác lĩnh vực nhưng có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản trị, quản lý) với ngành dự tuyển cần học Bổ sung kiến thức. - Các văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên: + Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; + Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Tài chính – Marketing cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; + Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam còn thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.	
--	--	---	--

		độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố. 3.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngôn ngữ thứ hai theo quy định tại Khoản 3.2, Mục 3 của Thông báo này, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ	1. Ngành QTKD 1.1. Mục tiêu chung Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Tài	1. Ngành QTKD: 1.1. Định hướng nghiên cứu: Mục tiêu chính của chương trình thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh theo định hướng nghiên cứu nhằm giúp	A. CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN 1. Ngành Quản trị kinh doanh 1.1. Quản trị kinh doanh tổng hợp ▪ Kiến thức – Có kiến thức cơ bản về luật pháp, kinh tế, quản trị và kinh

	ngoại ngữ đạt được	chính - Marketing nhằm đào tạo người nghiên cứu có trình độ cao về lý thuyết và khả năng ứng dụng chủ động, nắm bắt những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kinh doanh và quản lý, theo kịp sự phát triển quản trị trong nước và thế giới; có trình độ cao về lý thuyết, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học và có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt 1.2. Mục tiêu cụ thể a) <i>Phẩm chất</i> Góp phần hình thành đội ngũ giảng viên và nhà nghiên cứu cao cấp, chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, trách nhiệm đối với xã hội và môi trường, tôn trọng pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. b) <i>Kiến thức</i> - Cung cấp kiến thức cập nhật, hiện đại và chuyên sâu về các lý thuyết quản trị; - Cung cấp các lý thuyết chuyên ngành chuyên sâu về	cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị kinh doanh quốc tế và Quản trị Marketing; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành và kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu để giải quyết những vấn đề thuộc ngành chuyên ngành được đào tạo. Chương trình góp phần đào tạo nguồn nhân lực quản trị kinh doanh theo tiêu chuẩn quốc gia và khu vực. Bên cạnh đó, chương trình còn hỗ trợ người học tiếp tục nghiên cứu sâu hơn ở bậc học cao hơn ❖ Kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên ngành và tư duy phản biện, để đánh giá các vấn đề liên quan đến chuyên ngành. Lựa chọn và thiết lập các giải pháp về quản trị chuyên ngành, nghiên cứu và đề xuất các sáng kiến. ❖ Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới trong chuyên ngành QTKD.	doanh; nắm vững và đáp ứng được yêu cầu của các quy luật kinh tế thị trường và những đặc điểm của sản xuất, lưu thông hàng hóa, hoạt động quản trị kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở trong nước và trên thị trường thế giới. - Có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về lãnh đạo, quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: - Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới quản trị và kinh doanh; khởi sự và phát triển doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo. - Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân. ❖ Kỹ năng mềm: - Kỹ năng Thuyết trình - Kỹ năng Làm việc nhóm - Kỹ năng Quản lý thời gian - Kỹ năng Tư duy sáng tạo - Kỹ năng Giao tiếp - Kỹ năng Giải quyết vấn đề - Kỹ năng Tìm việc - Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm - Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của
--	--------------------	---	--	---

	các mô hình quản trị và kinh doanh đương đại, các kỹ thuật phân tích đánh giá tình hình cạnh tranh của thị trường, biến động của môi trường kinh doanh và thiết lập chiến lược kinh doanh và quản lý phù hợp cho từng mô hình kinh doanh; - Cung cấp kiến thức về phương pháp nghiên cứu và sử dụng công cụ nghiên cứu khoa học trong kinh doanh. c) Kỹ năng - Nâng cao kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị và kinh doanh, khả năng sáng tạo, chủ động nhân diện, tìm tòi và phát hiện những cái mới; - Nâng cao năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu có thể tạo ra những tri thức mới có giá trị khoa học và thực tiễn; - Nâng cao năng lực nghiên cứu và tổ chức, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, có kỹ năng phương pháp và vận dụng thành thực các kỹ thuật lẫn công cụ nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh; - Rèn luyện tư duy phản biện, nhận định đánh giá về học	Kỹ năng phân tích dữ liệu, chính sách đề hoạch định và ra quyết định quản trị. Có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong phân tích dữ liệu và nghiên cứu chuyên ngành. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay phát biểu các chủ đề liên quan đến chuyên ngành QTKD; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn bằng ngoại ngữ. ❖ Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực tự nghiên cứu và phát hiện vấn đề thuộc chuyên ngành QTKD và từ đó đề xuất đổi mới sáng tạo. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn. 1.2. Định hướng ứng dụng: Mục tiêu chính của chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng là trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu trong quản trị điều hành doanh nghiệp. Thông qua quá trình nghiên cứu mang tính thực tiễn cao, áp dụng phân tích tình huống, xu hướng nghiên cứu cập nhật trong từng lĩnh vực chuyên môn, chương trình đào tạo giúp học viên nâng cao năng lực giải quyết vấn đề trong kinh	Nhà nước và quy định của tổ chức; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội. - Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân; có thái độ hợp tác, phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 1.2. Quản trị bán hàng ▪ Kiến thức - Có kiến thức cơ bản về luật pháp, kinh tế, quản trị và kinh doanh; nắm vững và đáp ứng được yêu cầu của các quy luật kinh tế thị trường và những đặc điểm của sản xuất, lưu thông hàng hóa, hoạt động quản trị kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở trong nước và trên thị trường thế giới. - Có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về lãnh đạo, quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: - Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới quản trị và kinh doanh; khởi sự và phát triển doanh nghiệp; văn hóa
--	---	--	---

	thuật; - Rèn luyện kỹ năng tổng hợp, trình bày vấn đề khoa học; viết và công bố các kết quả nghiên cứu khoa học. 2. Ngành TCNH: 2.1. Mục tiêu chung Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo bằng các phương pháp nghiên cứu hiện đại, có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. 2.2. Mục tiêu cụ thể 2.2.1. Kiến thức: Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực Tài Chính – Ngân Hàng; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của ngành tài chính – ngân hàng; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong	doanh và năng lực phân tích kết quả nghiên cứu để đề xuất những giải pháp ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh. Qua đó, người học có thể trở thành những nhà điều hành cấp cao trong các doanh nghiệp với tầm nhìn và tri thức đương đại trong môi trường kinh doanh toàn cầu hoặc có thể tự khởi nghiệp kinh doanh độc lập. Khi có nhu cầu, học viên có thể học bổ sung một số phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. ❖ Kiến thức: Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia ứng dụng trong lĩnh vực được đào tạo. Có tư duy phản biện; có kiến thức thực tiễn ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành về kinh doanh và quản lý trong doanh nghiệp, có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và trách nhiệm xã hội liên quan đến quản trị kinh doanh hướng đến phát triển bền vững. ❖ Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng xử lý độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp hiệu quả trong chuyên ngành	doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo. - Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân. ❖ Kỹ năng mềm: - Kỹ năng Thuyết trình - Kỹ năng Làm việc nhóm - Kỹ năng Quản lý thời gian - Kỹ năng Tư duy sáng tạo - Kỹ năng Giao tiếp - Kỹ năng Giải quyết vấn đề - Kỹ năng Tìm việc - Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm - Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội. - Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân; có thái độ hợp tác, phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 1.3. Quản trị dự án ▪ Kiến thức
--	--	---	--

	lĩnh vực tài chính – ngân hàng; 2.2.2. Kỹ năng: Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề tài trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng ở phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau. Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm nghiên cứu định lượng để có thể dự báo và định hướng các vấn đề nổi bật trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong từng thời kỳ. Từ đó nghiên cứu sinh có thể hoàn	quản trị kinh doanh. Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng quản lý, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu, để lập kế hoạch kinh doanh, hoạch định chính sách trong quá trình quản trị doanh nghiệp. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các báo cáo hay phát biểu các chủ đề liên quan đến chuyên ngành quản trị kinh doanh; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn bằng ngoại ngữ. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và đề xuất những sáng kiến có giá trị. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao. 2. Ngành TCNH 2.1 Định hướng nghiên cứu: Mục tiêu chung của chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng nghiên cứu là trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và phương pháp nghiên cứu hiện đại để có khả năng nghiên cứu độc lập và dẫn dắt chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Sau khi học xong, người học có khả năng thực	– Có kiến thức cơ bản về luật pháp, kinh tế, quản trị và kinh doanh; nắm vững và đáp ứng được yêu cầu của các quy luật kinh tế thị trường và những đặc điểm của sản xuất, lưu thông hàng hóa, hoạt động quản trị kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở trong nước và trên thị trường thế giới. – Có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về lãnh đạo, quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới quản trị và kinh doanh; khởi sự và phát triển doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo. – Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm
--	---	--	--

	thành xuất sắc các chuyên đề tiến sĩ, luận án NCS theo phương pháp nghiên cứu hiện đại, mang ý nghĩa thực tiễn và khoa học. 2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.	hiện côngviệc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách cho các cơ quan chính phủ hoặc tổ chức thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. ❖ Về kiến thức: Cung cấp phương pháp luận khoa học, những kiến thức ngành Tài chính – Ngân hàng. Cung cấp những kiến thức chuyên sâu thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. ❖ Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về tài chính ngân hàng để phát hiện và đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Trang bị những kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghiên cứu độc lập, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới trong lĩnh vực Tài chính -Ngân hàng. Hoạch định các chính sách, chiến lược trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.Có kỹ năng trong việc truyền đạt tri thức dựa trên các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tôn trọng đạo đức khoa học và có trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trách nhiệm chuyên môn, có tinh	– Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội. – Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân; có thái độ hợp tác, phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 2. Ngành Bất động sản ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học xã hội cơ bản vào lĩnh vực Kinh doanh bất động sản. – Ứng dụng, phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Kinh doanh bất động sản. – Phân tích, đánh giá được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Kinh doanh bất động sản. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành Kinh doanh bất động sản để có thể làm việc trong môi trường toàn cầu và hội nhập. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian
--	---	--	---

			thần học tập suốt đời. 2.2. Định hướng ứng dụng: Mục tiêu chung của chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng là trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu của lĩnh vực TC-NH theo từng chuyên ngành (Tài chính - Ngân hàng, Tài chính công, Bảo hiểm, Hải quan, Thẩm định giá, Thuế, Kho bạc). Chương trình cũng trang bị những kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp để vận hành, quản lý, phát hiện và xử lý các vấn đề thực tiễn trong một loại hình doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp có hiệu quả. Chương trình cũng đào tạo các học viên có khả năng trở thành các doanh nhân, nhà lãnh đạo tổ chức với tầm nhìn và tri thức về Tài chính - Ngân hàng trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Khi có nhu cầu, người học có thể học bổ sung một số phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. ❖ Về kiến thức: Cung cấp phương pháp luận khoa học, những kiến thức ngành Tài chính – Ngân hàng Cung cấp những kiến thức chuyên sâu theo từng chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Tài chính công, Bảo hiểm, Hải quan, Thẩm định giá,	– Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 3. Ngành Kinh doanh quốc tế 3.1. Quản trị kinh doanh quốc tế ▪ Kiến thức – Sinh viên tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên, xã hội và pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế để có thể tiếp thu kiến thức giáo dục nghề nghiệp và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về các nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế, đồng thời nắm vững kiến thức thực tế hoạt động nghề nghiệp, kiến thức, hoạch định quản lý, điều hành để có thể giải quyết các công việc phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản lý thuyết và thực tiễn để giải thích và giải quyết các vấn đề phát sinh từ hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế; có khả năng thu
--	--	--	---	--

			Thuế, Kho bạc. ❖ Về kỹ năng: Trang bị những kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp để vận hành và quản lý một loại hình doanh nghiệp chuyên nghiệp có hiệu quả. Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về tài chính ngân hàng để phát hiện và đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Truyền đạt tri thức dựa trên các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kỹ năng thảo luận các vấn đề thực tiễn với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng và với những người khác. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tôn trọng pháp luật và có trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trách nhiệm chuyên môn, có tinh thần học tập suốt đời. 3. Ngành Quản lý kinh tế: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Quản lý kinh tế nhằm giúp cho học viên nâng cao kiến thức Quản lý kinh tế, có khả năng làm chủ được kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực quản lý kinh tế.	thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về hoạt động nghề nghiệp và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế và quản trị kinh doanh quốc tế. – Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh) để diễn đạt và thực hiện các nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế; cũng như xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường phát sinh từ hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp, hoặc ở phạm vi ngành, hoặc địa phương cụ thể. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn về quản trị kinh doanh quốc tế đã được đào tạo; chủ động, sáng tạo trong công việc; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế; có khả năng tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS
--	--	--	---	--

			❖ Về kiến thức: Cung cấp kiến thức mới theo hướng chuyên sâu về kinh tế và quản lý kinh tế, có thể đảm nhiệm công việc với vai trò là một chuyên gia trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Phát triển tư duy phản biện, làm chủ kiến thức để có thể giải quyết những tình huống và các vấn đề thực tiễn của các cơ quan quản lý nhà nước trong môi trường toàn cầu hóa. ❖ Về kỹ năng: Kỹ năng cần thiết về quản lý kinh tế như kỹ năng hoạch định, lập kế hoạch và tổ chức thực thi các chiến lược, chính sách về quản lý kinh tế. Kỹ năng tư duy, phản biện, nghiên cứu độc lập, tổng hợp, cập nhật kiến thức, phân tích và phản biện các chính sách hiện hành. Kỹ năng đánh giá, phát hiện, giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Khả năng sáng tạo, tổ chức các công việc quản lý một cách độc lập tại các cơ quan quản lý nhà nước; khả năng tổ chức, phối hợp và làm việc theo nhóm, phát triển nhóm để thực hiện những công việc được giao một cách hiệu quả. Tự tin, linh hoạt, khéo léo khi giao tiếp với đối tác, đối tượng quản lý	(Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 3.2. Thương mại quốc tế ▪ Kiến thức – Sinh viên tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên, xã hội và pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế để có thể tiếp thu kiến thức giáo dục nghề nghiệp và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về các nghiệp vụ thương mại quốc tế, đồng thời nắm vững kiến thức thực tế hoạt động nghề nghiệp, kiến thức, hoạch định quản lý, điều hành để có thể giải quyết các công việc phát sinh từ thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải thích và giải quyết các vấn đề phát sinh từ hoạt động thương mại quốc tế trong những bối cảnh khác nhau; có khả năng thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về hoạt động nghề nghiệp và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực thương mại quốc tế và kinh doanh quốc tế. – Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh) để diễn đạt và thực hiện các nghiệp vụ thương mại quốc tế; cũng như xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường phát sinh từ hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp, hoặc ở phạm vi ngành, hoặc địa phương cụ thể. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo
--	--	--	---	---

			đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của đối tác, đối tượng quản lý. Khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	– Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn về thương mại quốc tế đã được đào tạo; chủ động, sáng tạo trong công việc; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường hoạt động thương mại quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế; có khả năng tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thương mại quốc tế. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 3.3. Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu ▪ Kiến thức – Sinh viên vững vàng ở khối lượng kiến thức cơ bản về Toán cao cấp, Thống kê kinh tế, Pháp luật, Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. – Sinh viên có kiến thức và năng lực thực hành về các hoạt động kinh doanh quốc tế, về các hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu, các hoạt động cung cấp các dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, vận tải nội địa và quốc tế; có khả năng diện nắm bắt cơ hội và chủ động tham gia vào quá trình dịch chuyển hàng hóa từ thị trường trong nước ra tới thị trường nước ngoài, chủ động tham gia vào chuỗi cung ứng hàng hóa và dịch vụ trên phạm vi toàn cầu
--	--	--	--	--

				▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu có kiến thức và kỹ năng thực hành chuyên sâu về kinh doanh quốc tế, có khả năng tổ chức thực hiện các hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu, có khả năng cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, có khả năng khai thác kho hàng và tối ưu hóa quá trình vận chuyển hàng hóa trên phạm vi toàn cầu ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Thực hiện công việc một cách sáng tạo và độc lập, hoặc theo nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm. – Tổ chức hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc xác định. – Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. – Tích cực, chủ động trong việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động của cá nhân, của nhóm và tổ chức. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
--	--	--	--	--

				▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4. Ngành Tài chính - Ngân hàng 4.1. Tài chính doanh nghiệp ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích, đánh giá được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng được tiếng Anh, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành Tài chính ngân hàng để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ
--	--	--	--	--

				Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4.2. Ngân hàng ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích, đánh giá được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng được tiếng Anh, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành Tài chính ngân hàng để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ
--	--	--	--	--

				Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4.3. Tài chính Bảo hiểm và Đầu tư ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích, đánh giá được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng được tiếng Anh, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành Tài chính ngân hàng để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ
--	--	--	--	---

				Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4.4. Thuế ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích, đánh giá được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng được tiếng Anh, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành Tài chính ngân hàng để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ
--	--	--	--	--

				Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4.5. Hải quan – Xuất nhập khẩu ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Ứng dụng, phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và trong lĩnh vực thương mại hàng hóa quốc tế. – Phân tích, đánh giá được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, những vấn đề chuyên môn liên quan đến quản lý hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng được các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành Tài chính ngân hàng và chuyên ngành Hải quan - Xuất nhập khẩu để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa. – Sinh viên được trang bị những kỹ năng kỹ năng mềm cần thiết để có thể hoàn thành công việc một cách độc lập hay theo tập thể, tùy thuộc vào bối cảnh khác nhau; – Sinh viên được trang bị tiếng Anh và tin học theo chuẩn đầu ra của nhà trường; đủ để có thể hiểu những ý chính của những báo cáo hay phát biểu về những chủ đề thuộc về ngân sách, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu và chính sách tài khóa, tiền tệ ... cũng như có thể diễn đạt được các tình huống thông thường trong công việc chuyên môn thông qua các báo cáo đơn giản hay phát biểu ý kiến thông thường.
--	--	--	--	--

				❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia – Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4.6. Tài chính công ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Ứng dụng, phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng thuộc khu vực công – Phân tích, đánh giá được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, những vấn đề chuyên môn liên quan đến quản lý tài chính công trong bối cảnh xã hội đương đại ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng:
--	--	--	--	---

				– Sử dụng được các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành Tài chính ngân hàng và chuyên ngành Tài chính công để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa. – Sinh viên được trang bị những kỹ năng kỹ năng mềm cần thiết để có thể hoàn thành công việc một cách độc lập hay theo tập thể, tùy thuộc vào bối cảnh khác nhau; – Sinh viên được trang bị tiếng Anh và tin học theo chuẩn đầu ra của nhà trường; đủ để có thể hiểu những ý chính của những báo cáo hay phát biểu về những chủ đề thuộc về ngân sách, thuế, và chính sách tài khóa, tiền tệ ... cũng như có thể diễn đạt được các tình huống thông thường trong công việc chuyên môn thông qua các báo cáo đơn giản hay phát biểu ý kiến thông thường. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia – Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft
--	--	--	--	--

				Word, Microsoft Excel). 4.7. Thẩm định giá ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích, đánh giá được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng được tiếng Anh, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành Tài chính ngân hàng để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft
--	--	--	--	--

				Word, Microsoft Excel). 5. Ngành Kế toán 5.1. Kế toán doanh nghiệp ▪ Kiến thức – Có kiến thức lý thuyết toàn diện về kế toán – kiểm toán; kiến thức lý thuyết sâu về kế toán doanh nghiệp – Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp – Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao. – Có kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và thông thạo phần mềm chuyên dụng; Có khả năng giao tiếp tiếng Anh trình độ trên trung bình. – Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của kế toán doanh nghiệp trong những bối cảnh khác nhau; – Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp
--	--	--	--	---

				– Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Tích cực, nhiệt tình trong công việc, với cuộc sống, đương đầu với mọi thách thức... – Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân; – Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; – Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; – Có tác phong công nghiệp; Thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 5.2. Kiểm toán ▪ Kiến thức – Có kiến thức lý thuyết toàn diện về kế toán – kiểm toán; kiến thức lý thuyết sâu về kiểm toán. – Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lãnh vực kiểm toán. – Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật liên quan đến lãnh vực kế toán – kiểm toán để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao. – Có kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lãnh vực kế toán – kiểm toán. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và thông
--	--	--	--	---

				thạo phần mềm chuyên dụng; Có khả năng giao tiếp tiếng Anh trình độ trên trung bình. – Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của kiểm toán trong những bối cảnh khác nhau. – Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực kiểm toán. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Tích cực, nhiệt tình trong công việc, với cuộc sống, đương đầu với mọi thách thức... – Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân. – Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; – Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp. – Có tác phong công nghiệp; Thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel).
--	--	--	--	---

				6. Ngành Marketing 6.1. Quản trị Marketing ▪ Kiến thức – Người học vững vàng về chính trị, tư tưởng; hiểu được nguyên lý, qui luật tự nhiên – xã hội và pháp luật, kinh tế, tài chính, kế toán, quản trị, ngoại ngữ và tin học để áp dụng vào công việc Marketing và Quản trị Marketing. – Người học áp dụng được kiến thức, kỹ năng về nghiên cứu marketing, phát triển được sự thấu hiểu khách hàng, hoạch định được chiến lược marketing, quản trị marketing. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Thành thực về năng lực chuyên sâu quản trị marketing trong hoạch định, thực thi, đo lường đánh giá kế hoạch, chương trình marketing cho doanh nghiệp/tổ chức. – Kết nối được nội bộ, quản trị được đội nhóm trong tổ chức và đạt được khả năng nhận diện, đánh giá được các cơ hội để đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp cho doanh nghiệp/tổ chức. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và tích cực học tập suốt đời. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
--	--	--	--	---

				▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 6.2. Quản trị thương hiệu ▪ Kiến thức – Giúp người học vững vàng ở khối kiến thức đại cương và lập luận ngành, ở các lĩnh vực như: khoa học xã hội, chính trị, tư tưởng và pháp luật, kinh tế học, tài chính, kế toán, quản trị. – Người học hiểu biết sâu sắc, giải thích một cách rõ ràng và áp dụng được kiến thức chuyên sâu về nghiên cứu, phân tích thị trường, môi trường, phát triển được sự thấu hiểu khách hàng; hoạch định được chiến lược, kế hoạch marketing và marketing – branding (chiến lược, kế hoạch xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu, giá trị/tài sản thương hiệu,... của doanh nghiệp). ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Người học hành thực về năng lực chuyên môn marketing, marketing – thương hiệu, năng lực ngoại ngữ và kỹ năng mềm để triển khai thực thi các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động marketing, marketing – branding cho một doanh nghiệp/tổ chức, và đo lường, đánh giá được quá trình và kết quả của các chiến lược, kế hoạch, chương trình này. – Phát triển được khả năng kết nối nội bộ, quản trị được đội nhóm trong tổ chức và đạt được khả năng nhận diện, đánh giá được các cơ hội để đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian
--	--	--	--	--

				– Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời, trách nhiệm xã hội của cá nhân và doanh nghiệp. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 6.3. Truyền thông Marketing ▪ Kiến thức – Giúp người học vững vàng ở khối kiến thức đại cương và kiến thức cơ sở, ở các lĩnh vực như: khoa học xã hội, chính trị, tư tưởng và pháp luật, kinh tế học, tài chính, kế toán, thống kê, quản trị. – Người học hiểu biết sâu sắc, giải thích một cách rõ ràng và áp dụng được kiến thức chuyên sâu về nghiên cứu, phân tích thị trường, môi trường, phát triển được sự thấu hiểu khách hàng; hoạch định được chiến lược, kế hoạch marketing và đặc biệt là truyền thông marketing cho doanh nghiệp, tổ chức. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Người học thành thực về năng lực chuyên môn marketing và chuyên sâu về truyền thông marketing, năng lực ngoại ngữ và kỹ năng mềm để triển khai thực thi các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động marketing, truyền thông
--	--	--	--	---

				marketing cho một doanh nghiệp/tổ chức; và đo lường, đánh giá được quá trình và kết quả của các chiến lược, kế hoạch, chương trình này. – Phát triển được khả năng kết nối nội bộ, quản trị được đội nhóm trong tổ chức; và đạt được khả năng nhận diện, đánh giá được các cơ hội để đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời, trách nhiệm xã hội của cá nhân và doanh nghiệp. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 7. Ngành Ngôn ngữ Anh ▪ Kiến thức – Có kiến thức khoa học xã hội - nhân văn và kinh tế - công nghệ cần thiết đối với một sinh viên ngành ngôn ngữ; – Đạt được kỹ năng, thao tác cơ bản trong nghiên cứu khoa học; – Có kiến thức ngôn ngữ, văn hóa về lý luận và thực tiễn giao tiếp, tác nghiệp bằng tiếng Anh, biên phiên dịch tiếng Anh.
--	--	--	--	--

				– Đạt được năng lực sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) và kỹ năng dịch thuật cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh có sử dụng tiếng Anh. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Đạt được năng lực sử dụng các kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ 2 – Tiếng Trung ở cấp độ sơ cấp; – Có các kỹ năng mềm cá nhân, làm việc theo nhóm, quản lý và lãnh đạo. – Có kỹ năng tin học để thực hiện công việc ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp – Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề, khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp. ▪ Trình độ Tin học Đạt trình độ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 8. Ngành Kinh tế ▪ Kiến thức <table><tr><th>Kiến thức</th><th>Mức độ tiếp nhận của người học</th></tr></table>	Kiến thức	Mức độ tiếp nhận của người học
Kiến thức	Mức độ tiếp nhận của người học					

				lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát.	
				Kỹ năng phân tích quyết định và sử dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại cho các nhà quản lý.	5
				Kỹ năng ra quyết định, lập và quản lý chiến lược ở cấp địa phương trong nước và quốc tế.	4
				Kỹ năng phân tích chính sách, dự báo kinh tế, giải quyết các xung đột phát sinh trong quản lý kinh tế.	4
				Kỹ năng quản lý sự thay đổi và đổi mới, quản lý rủi ro.	5
				Kỹ năng tổ chức công việc, tổ chức bộ máy, và tổ chức nhân sự để thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức.	5
				Kỹ năng lãnh đạo, điều hành tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc theo nhiệm vụ hoặc theo kế hoạch đã định.	5
				Kỹ năng kiểm soát các hoạt động của tổ chức theo mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch.	5
				Có kỹ năng soạn lập các văn bản hành chính.	4
				Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, đàm phán.	4
				Các kỹ năng mềm	5
				<i>Ghi chú: Thang đo Bloom cải tiến có 6 cấp độ: 1- Nhớ; 2- Hiểu; 3- Vận dụng; 4- Phân tích; 5- Đánh giá; và 6- Sáng tạo</i> ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm	

				– Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp. – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 9. Ngành Toán kinh tế ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học kinh tế xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính, Kinh tế. – Mục tiêu 2: Sử dụng được những mô hình Toán học và công cụ định lượng vào Tài chính, Kinh tế. – Mục tiêu 3: Phân tích và dự báo được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính, Kinh tế dựa vào các mô hình và phương pháp Toán học. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành Toán kinh tế để có thể làm
--	--	--	--	--

				việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 10. Ngành Luật kinh tế ▪ Kiến thức <table><tr><th>Kiến thức</th><th>Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom cải tiến)</th></tr><tr><td>Kiến thức khoa học xã hội căn bản</td><td>3</td></tr><tr><td>Kiến thức về toán – tin học – khoa học tự nhiên</td><td>3</td></tr><tr><td>Kiến thức cơ sở về kinh tế học</td><td>3</td></tr><tr><td>Kiến thức lý luận về nhà</td><td>4</td></tr></table>	Kiến thức	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom cải tiến)	Kiến thức khoa học xã hội căn bản	3	Kiến thức về toán – tin học – khoa học tự nhiên	3	Kiến thức cơ sở về kinh tế học	3	Kiến thức lý luận về nhà	4
Kiến thức	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom cải tiến)													
Kiến thức khoa học xã hội căn bản	3													
Kiến thức về toán – tin học – khoa học tự nhiên	3													
Kiến thức cơ sở về kinh tế học	3													
Kiến thức lý luận về nhà	4													

				<table><tr><td>nước và pháp luật</td><td></td></tr><tr><td>Kiến thức về pháp luật hành chính – hình sự</td><td>4</td></tr><tr><td>Kiến thức về pháp luật quốc tế</td><td>4</td></tr><tr><td>Kiến thức về pháp luật dân sự</td><td>4</td></tr><tr><td>Kiến thức về pháp luật đầu tư - kinh doanh</td><td>5</td></tr></table>	nước và pháp luật		Kiến thức về pháp luật hành chính – hình sự	4	Kiến thức về pháp luật quốc tế	4	Kiến thức về pháp luật dân sự	4	Kiến thức về pháp luật đầu tư - kinh doanh	5		
nước và pháp luật																
Kiến thức về pháp luật hành chính – hình sự	4															
Kiến thức về pháp luật quốc tế	4															
Kiến thức về pháp luật dân sự	4															
Kiến thức về pháp luật đầu tư - kinh doanh	5															
				Các kỹ năng - Kỹ năng cứng:<table><tr><th>Kỹ năng</th><th>Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom)</th></tr><tr><td>Kỹ năng thu thập,tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin và dự báo những tình huống có khả năng xảy ra trong tương lai.</td><td>5</td></tr><tr><td>Kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề</td><td>5</td></tr><tr><td>Kỹ năng về thiết lập mạng lưới, mối quan hệ để phát triển trong lĩnh vực chuyên môn</td><td>4</td></tr><tr><td>Kỹ năng về tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề</td><td>5</td></tr><tr><td>Kỹ năng làm việc nhóm và ra quyết định trong việc lãnh đạo nhóm khi thực hiện công việc</td><td>4</td></tr></table>	Kỹ năng	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom)	Kỹ năng thu thập,tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin và dự báo những tình huống có khả năng xảy ra trong tương lai.	5	Kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề	5	Kỹ năng về thiết lập mạng lưới, mối quan hệ để phát triển trong lĩnh vực chuyên môn	4	Kỹ năng về tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề	5	Kỹ năng làm việc nhóm và ra quyết định trong việc lãnh đạo nhóm khi thực hiện công việc	4
Kỹ năng	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom)															
Kỹ năng thu thập,tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin và dự báo những tình huống có khả năng xảy ra trong tương lai.	5															
Kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề	5															
Kỹ năng về thiết lập mạng lưới, mối quan hệ để phát triển trong lĩnh vực chuyên môn	4															
Kỹ năng về tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề	5															
Kỹ năng làm việc nhóm và ra quyết định trong việc lãnh đạo nhóm khi thực hiện công việc	4															

[illegible]

				❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Người học có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích ứng nhanh chóng với những thay đổi của môi trường làm việc. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 12. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 12.1. Quản trị lữ hành ▪ Kiến thức – Cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội và khoa học liên quan ứng dụng trong dịch vụ du lịch và lữ hành. – Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản trong quản lý, quản trị kinh doanh du lịch cũng như những kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh doanh và cung ứng dịch vụ du lịch và lữ hành. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Rèn luyện cho người học những kỹ năng thiết yếu trong thực hành quản trị doanh nghiệp lữ hành, các cơ sở dịch vụ
--	--	--	--	--

				du lịch và một ý thức phục vụ khách hàng, phục vụ cộng đồng tốt. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 12.2. Quản trị tổ chức sự kiện ▪ Kiến thức – Cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội và khoa học liên quan ứng dụng trong dịch vụ du lịch và hoạt động tổ chức sự kiện. – Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản trong quản lý, quản trị tổ chức sự kiện cũng như những kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh doanh và cung ứng dịch vụ du lịch và tổ chức sự kiện. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng:
--	--	--	--	---

				– Rèn luyện cho người học những kỹ năng thiết yếu trong thực hành quản trị tổ chức sự kiện, các cơ sở dịch vụ du lịch và một ý thức phục vụ khách hàng, phục vụ cộng đồng tốt. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 13. Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống ▪ Kiến thức – Người học được trang bị những kiến thức cần thiết về toán kinh tế, kinh tế học, chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, nhân văn và khả năng giao tiếp tốt phục vụ cho công việc. – Người học có khả năng làm việc tại bộ phận bếp (chế biến món ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm, quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm,...), bộ phận nhà hàng (nghiep vụ phục vụ tại bàn, tổ chức hội nghị và sự kiện, quản trị ẩm thực, rượu và món ăn, quản trị đầu tư nhà hàng,...), bộ phận bar (nghiep
--	--	--	--	--

				vụ pha chế đồ uống, quản trị và vận hành bar,...) bộ phận nhân sự, bộ phận kinh doanh và marketing, ... trong các cơ sở kinh doanh ăn uống, nhà hàng tiêu chuẩn quốc tế và các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Người học có khả năng giao tiếp tốt và kỹ năng thuyết phục nhiều đối tượng khách hàng trong môi trường đa văn hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Đặc biệt là có khả năng giao tiếp tốt bằng Anh ngữ trong lĩnh vực nhà hàng và dịch vụ ăn uống. – Người học đạt được năng lực sử dụng tốt tin học văn phòng (Word, Excel, Power Point). ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Người học có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích ứng nhanh chóng với những thay đổi của môi trường làm việc. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 14. Ngành Hệ thống thông tin quản lý
--	--	--	--	--

				14.1. Hệ thống thông tin kế toán ▪ Kiến thức – Người học nắm vững những kiến thức đại cương và lập luận ngành như: khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật, kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và quản trị hệ thống thông tin kế toán. – Người học có hiểu biết sâu sắc và áp dụng được kiến thức chuyên sâu về kế toán, hệ thống thông tin và ngôn ngữ lập trình để vận dụng vào lĩnh vực thiết kế, vận hành hệ thống thông tin kế toán trong tổ chức, doanh nghiệp. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Người học có khả năng hoạch định, phân tích, thiết kế, mô hình hóa, quản trị hệ thống thông tin kế toán cho tổ chức hoặc doanh nghiệp. – Người học có khả năng tư vấn, đánh giá, lựa chọn, đề xuất các giải pháp liên quan đến hệ thống thông tin kế toán dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và dữ liệu để giải quyết các vấn đề quản trị cụ thể trong quản lý và điều hành tổ chức, doanh nghiệp. – Người học phát triển được năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cần thiết để triển khai, vận hành các hệ thống thông tin kế toán trong tổ chức, doanh nghiệp. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm
--	--	--	--	--

				– Người học phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, trách nhiệm xã hội, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và ý thức học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. 14.2. Tin học quản lý ▪ Kiến thức – Người học nắm vững những kiến thức đại cương và lập luận ngành như: khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật, kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và quản trị hệ thống thông tin. – Người học có hiểu biết sâu sắc và áp dụng được kiến thức chuyên sâu về phát triển, quản trị hệ thống thông tin và ngôn ngữ lập trình để vận dụng vào lĩnh vực thiết kế, vận hành hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức, doanh nghiệp. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Người học có khả năng hoạch định, phân tích, thiết kế, triển khai, vận hành và duy trì các hệ thống thông tin, bao gồm các hệ thống dữ liệu, các hệ thống phần mềm nghiệp vụ, các hệ thống tích hợp cho tổ chức hoặc doanh nghiệp. – Người học có khả năng tư vấn, đánh giá, lựa chọn, đề xuất các giải pháp triển khai hệ thống dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và dữ liệu để giải quyết các vấn đề quản trị cụ thể trong quản lý và điều hành tổ chức, doanh nghiệp. – Người học phát triển được năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cần thiết để triển khai các hệ thống thông tin trong tổ chức, doanh nghiệp. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm
--	--	--	--	--

				– Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Người học phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, trách nhiệm xã hội, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và ý thức học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. C. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO 1. Ngành Bất động sản ▪ Kiến thức: – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học xã hội cơ bản vào lĩnh vực Kinh doanh bất động sản – Vận dụng được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Kinh doanh bất động sản. – Phân tích được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Kinh doanh bất động sản ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành Kinh doanh bất động sản để có thể làm việc trong môi trường toàn cầu và hội nhập. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp
--	--	--	--	--

				– Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Có khả năng cập nhật kiến thức mới và học tập nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu công việc. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) 2. Ngành Quản trị kinh doanh 2.1. Quản trị kinh doanh tổng hợp ▪ Kiến thức: – Có kiến thức cơ bản về luật pháp, kinh tế, quản trị và kinh doanh; nắm vững và đáp ứng được yêu cầu của các quy luật kinh tế thị trường và những đặc điểm của sản xuất, lưu thông hàng hóa, hoạt động quản trị kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở trong nước và trên thị trường thế giới. – Có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về lãnh đạo, quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới quản trị và
--	--	--	--	--

				kinh doanh; khởi sự và phát triển doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo. – Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội. – Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân; có thái độ hợp tác, phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 2.2. Quản trị bán hàng
--	--	--	--	---

				▪ Kiến thức: – Người học vững vàng ở khối kiến thức đại cương và lập luận ngành như: lý luận chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế học, tài chính, kế toán, marketing. – Người học hiểu biết sâu sắc và áp dụng được kiến thức chuyên sâu về nghiên cứu, phân tích môi trường kinh doanh, thiết lập và phát triển được chiến lược và kế hoạch kinh doanh. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Thành thực trong việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra các hoạt động bán hàng trong doanh nghiệp/tổ chức qui mô khác nhau trong các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, xuất nhập khẩu, tài chính, tiền tệ. – Quản trị đội ngũ bán hàng trong tổ chức, góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp và bảo đảm đạo đức trong kinh doanh; vận dụng được kiến thức để tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp, đánh giá được các cơ hội để đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp cho doanh nghiệp/tổ chức và bản thân thành công. – Người học phát triển được năng lực ngoại ngữ, tin học, kỹ năng cần thiết để áp dụng trong các quá trình thực hiện các nhiệm vụ bán hàng và quản lý bán hàng cho doanh nghiệp/tổ chức. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp
--	--	--	--	--

				▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Người học phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và thái độ tích cực học tập suốt đời. Dám nghĩ, dám làm, dám đối mặt với thách thức và biết tận dụng cơ hội, có thể tự học tự nghiên cứu cao hơn, chuyên sâu hơn. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 3. Ngành Kế toán ▪ Kiến thức: – Có kiến thức lý thuyết toàn diện về kế toán – kiểm toán; kiến thức lý thuyết sâu, rộng về kế toán doanh nghiệp – Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp – Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn – Có kiến thức quản lý, điều hành hiện đại liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và thông thạo phần mềm chuyên dụng; khả năng tiếng Anh thành thạo. – Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của kế toán doanh nghiệp trong những bối cảnh khác nhau;
--	--	--	--	--

				– Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lãnh vực kế toán doanh nghiệp ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Tích cực, nhiệt tình trong công việc, với cuộc sống, đương đầu với mọi thách thức... – Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân. – Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. – Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp. – Có phong cách làm việc chuyên nghiệp; Tác phong công nghiệp; Thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chúng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4. Ngành Kinh doanh quốc tế ▪ Kiến thức: – Sinh viên tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên, xã hội và pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế để có thể tiếp thu
--	--	--	--	--

				kiến thức giáo dục nghề nghiệp và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về các nghiệp vụ thương mại quốc tế, đồng thời nắm vững kiến thức thực tế hoạt động nghề nghiệp, kiến thức, hoạch định quản lý, điều hành để có thể giải quyết các công việc phát sinh từ thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp một cách thuần thực. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải thích và giải quyết các vấn đề phát sinh từ hoạt động thương mại quốc tế trong những bối cảnh khác nhau; có khả năng thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về hoạt động nghề nghiệp và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực thương mại quốc tế và kinh doanh quốc tế. – Có khả năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh) để diễn đạt và thực hiện các nghiệp vụ thương mại quốc tế; cũng như xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường phát sinh từ hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp, hoặc ở phạm vi ngành, hoặc địa phương cụ thể. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm
--	--	--	--	--

				– Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn về thương mại quốc tế đã được đào tạo; chủ động, sáng tạo trong công việc; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường hoạt động thương mại quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế; có khả năng tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thương mại quốc tế. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) 5. Ngành Marketing 5.1. Quản trị Marketing ▪ Kiến thức: – Giúp người học vững vàng về chính trị, tư tưởng vững; hiểu về nguyên lý, qui luật tự nhiên – xã hội, và pháp luật, kinh tế, tài chính, kế toán, quản trị, ngoại ngữ và tin học trong công việc Quản trị Marketing. – Giúp người học hiểu rộng về kiến thức, kỹ năng về ngành marketing như nghiên cứu marketing, phát triển được sự thấu hiểu khách hàng để có thể áp dụng hoạch định được chiến lược marketing, quản trị marketing. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Thành thực về năng lực chuyên sâu quản trị marketing trong hoạch định, thực thi, đo lường đánh giá các chiến lược, kế hoạch, chương trình marketing cho doanh nghiệp/tổ chức. – Kết nối được nội bộ, quản trị được đội nhóm trong tổ chức và đạt được khả năng nhận diện, đánh giá được các cơ hội
--	--	--	--	--

				đề đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp cho doanh nghiệp/tổ chức. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và tích cực học tập suốt đời. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) 5.2. Truyền thông Marketing ▪ Kiến thức: – Giúp người học vững vàng ở khối kiến thức đại cương và lập luận ngành, bao gồm các lĩnh vực: khoa học xã hội, chính trị, tư tưởng và pháp luật, kinh tế học, tài chính, kế toán, quản trị. – Người học hiểu biết sâu sắc, giải thích một cách rõ ràng và áp dụng được kiến thức chuyên sâu về nghiên cứu, phân tích thị trường, môi trường, phát triển được sự thấu hiểu khách hàng, hoạch định được chiến lược, kế hoạch marketing và truyền thông marketing cho doanh nghiệp, tổ chức.
--	--	--	--	--

				▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Người học thành thực về năng lực chuyên môn marketing (năng lực cứng), năng lực ngoại ngữ và kỹ năng mềm để triển khai thực thi các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động marketing, truyền thông marketing và đo lường đánh giá được các chiến lược, kế hoạch, chương trình marketing, truyền thông marketing đã thực thi cho doanh nghiệp/ tổ chức. – Phát triển được khả năng kết nối nội bộ, quản trị được đội nhóm trong tổ chức và đạt được khả năng nhận diện, đánh giá được các cơ hội để đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và tích cực học tập suốt đời. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) 6. Ngành Tài chính – Ngân hàng 6.1. Tài chính doanh nghiệp
--	--	--	--	--

				▪ Kiến thức: – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Ứng dụng, phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích, đánh giá được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng thành thạo tiếng Anh, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành TCDN/Ngân hàng để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Mục tiêu 6: Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel)
--	--	--	--	--

				6.2. Ngân hàng ▪ Kiến thức: – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Ứng dụng, phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích, đánh giá được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng thành thạo Tiếng Anh, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành Ngân hàng để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel)
--	--	--	--	---

				6.3. Hải quan – Xuất nhập khẩu ▪ Kiến thức: – Sinh viên nắm vững các khối lượng kiến thức nền tảng về kinh tế, chính trị và quản trị, pháp luật. – Sinh viên có đủ kiến thức lý thuyết và năng lực thực hành chung trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. – Sinh viên có kiến thức lý thuyết về nghiệp vụ và quản lý chuyên sâu và năng lực thực hành nghiệp vụ chuyên nghiệp về lĩnh vực hải quan – xuất nhập khẩu, để có thể giải quyết được những công việc phức tạp, đồng thời có thể nắm bắt được các quy luật vận hành cơ bản trong lĩnh vực quản lý hải quan – xuất nhập khẩu để tiếp cận được những kiến thức mới và/hoặc có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Sinh viên được trang bị các kỹ năng tổng hợp, đánh giá thông tin, dữ liệu và kỹ năng ứng dụng các ứng dụng công nghệ để giải quyết công việc chuyên môn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, và đặc biệt là kỹ năng làm việc trong lĩnh vực hải quan – xuất nhập khẩu. – Sinh viên được trang bị những kỹ năng kỹ năng mềm cần thiết để có thể hoàn thành công việc một cách độc lập hay theo tập thể, tùy thuộc vào bối cảnh khác nhau; – Sinh viên được trang bị tiếng Anh và tin học theo chuẩn đầu ra của nhà trường; đủ để có thể hiểu những ý chính của những báo cáo hay phát biểu về những chủ đề thuộc về ngân sách, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu và chính sách tài khóa, tiền tệ ... cũng như có thể diễn đạt được các tình huống thông thường trong công việc chuyên môn thông qua các báo cáo đơn giản hay phát biểu ý kiến thông thường. ❖ Kỹ năng mềm
--	--	--	--	---

				– Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Sinh viên chuyên ngành Hải quan – xuất nhập khẩu khi tốt nghiệp sẽ có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) D. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÀN PHẦN 1. Ngành Kinh doanh quốc tế ▪ Kiến thức – Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị và kinh doanh quốc tế; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách, giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh
--	--	--	--	---

				vực Kinh doanh quốc tế, có khả năng khởi nghiệp thành công sau này. Người học hiểu biết sâu sắc và áp dụng được kiến thức chuyên sâu về kinh doanh quốc tế. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Có kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, phân tích đánh giá các hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp và có kỹ năng tiếng Anh để làm việc trong môi trường kinh doanh toàn cầu liên quan đến chuyên môn ngành Quản trị kinh doanh. Có năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng mềm để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động chuyên môn ngành Kinh doanh quốc tế. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu suốt đời, có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 2. Ngành Marketing ▪ Kiến thức
--	--	--	--	--

				– Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, và quản trị kinh doanh và marketing; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách, giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kinh doanh và Marketing, có khả năng khởi nghiệp thành công sau này. – Người học hiểu biết sâu sắc và áp dụng được kiến thức chuyên sâu về nghiên cứu, phân tích thị trường, môi trường, phát triển được sự thấu hiểu khách hàng, hoạch định được chiến lược và kế hoạch marketing. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Có năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng mềm để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động chuyên môn ngành Marketing. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ: – Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu suốt đời, có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel).
--	--	--	--	---

				3. Ngành Quản trị kinh doanh ▪ Kiến thức – Có hiểu biết các vấn đề kinh tế xã hội, pháp luật; sử dụng thành thạo tiếng Anh và công nghệ thông tin trong thực hiện các công việc liên quan đến chuyên môn và có năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và xử lý các vấn đề phát sinh trong chuyên môn ngành quản trị kinh doanh trong môi trường kinh doanh toàn cầu. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng – Có kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, phân tích đánh giá các hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp và có kỹ năng tiếng Anh để làm việc trong môi trường kinh doanh toàn cầu liên quan đến chuyên môn ngành Quản trị kinh doanh. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ: – Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu suốt đời, có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word,
--	--	--	--	--

				Microsoft Excel).
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Trường bố trí phòng làm việc riêng cho giáo sư, nghiên cứu sinh. - Trường trang bị cơ sở dữ liệu công trình khoa học trong và ngoài nước cho học viên cao học. - Trường tài trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh thông qua đề tài cấp cơ sở. - Bố trí cố vấn học tập để theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.	- Chế độ giảm học phí cho cựu sinh viên, học viên của Trường và giảm học phí cho học viên cao học có người thân đã/đang học cao học tại Trường. - Thời gian học tập linh hoạt, phù hợp cho các đối tượng đang làm việc. - Bố trí cố vấn học tập cho từng lớp để theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng học tập của học viên. - Thư viện và các tiện ích phục vụ khác được vận hành phù hợp với đặc điểm của học viên cao học. - Trường trang bị cơ sở dữ liệu công trình khoa học trong và ngoài nước cho học viên cao học.	Người đang theo học tại trường, ngoài việc được sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất như: ký túc xá, thư viện, phòng thực hành máy tính..., còn được hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các hoạt động như sau: ▪ Chế độ, chính sách đối với sinh viên - Các chế độ, chính sách đối với sinh viên được thực hiện trên tinh thần công khai, công bằng và đúng quy định. Tổ chức xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên được tiến hành thường xuyên và đúng quy chế; - Thực hiện Quyết định 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác vay vốn tín dụng đối với học sinh, sinh viên, bằng nhiều biện pháp và hình thức, các đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho sinh viên, hỗ trợ thủ tục để sinh viên vay vốn. - Xét miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ, năm học 2021 – 2022 miễn giảm học phí cho 218 lượt sinh viên với số tiền: 1.502.690.000 đồng. Ngoài ra, xét theo quy chế chi tiêu nội bộ, miễn giảm học phí cho sinh viên là con cán bộ viên chức đang công tác tại trường cho 10 lượt sinh viên với số tiền: 82.750.000 đồng. - Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên xếp loại Khá, Giỏi, Xuất sắc mỗi học kỳ, năm học 2021 – 2022 dự kiến cấp 2.044 suất học bổng với số tiền 25.696.000.000 đồng, tính đến thời điểm 30/6/2022 đã cấp học bổng cho 1.092 sinh viên với số tiền 14.397.696.000 đồng. - Trợ cấp xã hội cho các đối tượng chính sách bao gồm: sinh viên người dân tộc ít người sống ở vùng cao; sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ; sinh viên là người tàn tật; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; về kinh tế vượt khó học tập, năm học 2021 – 2022 trợ cấp xã hội cho 156 lượt sinh viên với số tiền: 83.360.000 đồng. - Hỗ trợ học phí từ Quỹ hỗ trợ sinh viên cho đối tượng sinh

				viên nghèo vượt khó học tập, sinh viên tại các địa phương gặp thiên tai, dịch bệnh năm học 2021 – 2022 đã hỗ trợ cho 27.037 lượt sinh viên với số tiền 13.503.500.445 đồng. - Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, năm học 2021 – 2022 cho 30 lượt sinh viên với số tiền 118.902.000 đồng. - Trợ cấp đột xuất cho sinh viên bị tai nạn, bị mất, năm học 2021 – 2022 cho 5 lượt sinh viên với số tiền 5.000.000 đồng. - Khen thưởng cuối khóa cho sinh viên chính quy tốt nghiệp có thành tích cao trong học tập và rèn luyện, năm học 2021 – 2022 khen thưởng cho 2.648 sinh viên với số tiền 1.506.000.000 đồng. - Khen thưởng cho sinh viên chính quy có thành tích cao trong kỳ xét tuyển vào Trường, năm học 2021 – 2022 cho 114 sinh viên đạt danh hiệu thủ khoa, á khoa và điểm cao (học bổng tài năng) với số tiền 1.514.225.000 đồng. - Ngoài ra còn thực hiện khen thưởng và các chế độ chính sách khác cho sinh viên chính quy năm học 2021 – 2022 cho 3.276 sinh viên với số tiền 101.000.000 đồng. - Trích lập Quỹ hỗ trợ sinh viên từ lãi tiền gửi ngân hàng năm học 2021 - 2022: 20.603.775.285 đồng. ▪ Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học - Trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện giúp sinh viên tham gia các công trình nghiên cứu khoa học. Số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học không ngừng tăng lên trong những năm gần đây và hàng năm đều đạt nhiều giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp. - Trường thường xuyên tổ chức các ngày hội hướng nghiệp cho sinh viên; qua đó, sinh viên có thể gặp gỡ, giao lưu và tìm hiểu nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Các đơn vị, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước cũng có thể phỏng vấn, trao đổi trực tiếp với sinh viên nhằm bổ sung nguồn nhân lực của mình. ▪ Các cuộc thi học thuật
--	--	--	--	---

				Nhà trường đã tổ chức nhiều cuộc thi học thuật dành cho sinh viên như: - Olympic các môn học khoa học Mác-Lênin - Ánh sáng thời đại: Tổ chức Lễ khai mạc và Vòng Sơ khảo vào ngày 17/04/2022 tại Hội trường A701 và các phòng máy cơ sở Quận 7, Chi Đoàn viên chức văn phòng - giảng viên có 1 đội tham gia (5 chính thức, 2 dự bị). - Ý tưởng kinh doanh, ý tưởng sáng tạo: Tổ chức cuộc thi UFM Super Nova Mùa 2 vào tháng 3-4/2022 kết quả thu nhận được hơn 1000 ý tưởng đăng ký trên Cổng thông tin ý tưởng sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng ý tưởng sáng tạo Thanh niên Việt Nam. - Olympic tiếng Anh, Olympic Tin học và các cuộc thi, diễn đàn sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Eureka...): Các Đoàn Khoa và CLB Học thuật tổ chức thu nhận đề tài tham gia Giải thưởng Nghiên cứu khoa học Euréka, kết quả thu được có 1 đề tài vào chung kết xếp hạng: "Nghiên cứu thái độ của giới trẻ về Di sản văn hoá Phi vật thể - Trường hợp Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh - GVHD: ThS. Nguyễn Thái Hà. - Các cuộc thi học thuật khác: Hội thi Ứng dụng thống kê trong Nghiên cứu khoa học của Đoàn Khoa Kinh tế - Luật, Cuộc thi chuyên ngành tổ chức sự kiện "Young Eventer's Sight" của Đoàn Khoa Du lịch,... ▪ Các hoạt động hỗ trợ sinh viên: - Chương trình học bổng Thấp sáng ước mơ và Tiếp sức đến trường do Đoàn Thanh niên Trường thực hiện: trao học bổng định kỳ hàng năm cho các sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vượt khó trong học tập (ưu tiên các sinh viên không thuộc diện chế độ chính sách hoặc miễn giảm): 118 suất tổng trị giá 601.560.000 đồng. - Các hoạt động giúp sinh viên phát triển kỹ năng bản thân: Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh: với 13 đội hình và 2237 chiến sĩ, chiến dịch Mùa hè xanh năm nay trải đều tất cả các
--	--	--	--	--

				hoạt động tương ứng các ngày trọng điểm của thành phố: Đèn Ơn đáp nghĩa 27/07, vì đàn em,... Thực hiện được nhiều công trình thanh niên, phần việc thanh niên tại các khu vực nội thành, ngoại thành, Ba Tri - Bến Tre, An Phú - An Giang,... Chiến dịch Xuân tình nguyện: Tổ chức theo cụm hoạt động thực hiện các phần việc: Trao quà gia đình chính sách, thăm hỏi mẹ Việt Nam Anh hùng, Bảo trợ học tập 22 đội viên tiêu biểu vượt khó học giỏi, Ba má phong trào tại Phường 4 - Phú Nhuận, 23/01 trao quà tết và thăm hỏi các chốt biên phòng trên sông của Bộ đội Biên phòng Tp.HCM, tại Cần Giờ,... Kết hợp với các hoạt động tình nguyện trực tuyến. - Các ngày hội sinh viên: Ngày hội Các Câu lạc bộ - Đội - Nhóm - UFM Cheer Day 2021, Các hoạt động văn hoá văn nghệ trực tuyến tri ân thầy cô nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 do tình hình dịch bệnh. Tổ chức Ngày Đoàn viên 2022 (Chuỗi các chương trình: Lễ kỷ niệm 91 năm Ngày Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Diễn đàn Thanh niên với Đảng, Đảng với thanh niên, Giao lưu Cán bộ Đoàn Trung học phổ thông, Lễ kết nạp Đoàn viên mới, Ngày hội Câu lạc bộ - Đội - Nhóm, Giải chạy trực tuyến tại Nhà Văn hoá Sinh viên Tp.HCM cơ sở Dĩ An, Bình Dương), Lễ tuyên dương các danh hiệu Sinh viên UFM, Tổ chức chuỗi báo cáo chuyên đề, tập huấn cán bộ Đoàn - Hội về An ninh mạng, Nâng chất các danh hiệu sinh viên, phát triển đoàn viên ưu tú và phát triển Đảng trong sinh viên, Kỹ năng tổ chức các hoạt động thích ứng với giai đoạn bình thường mới,... các Đoàn Khoa tổ chức hội thảo phát triển kỹ năng và hội thảo chuyên ngành nhằm định hướng cho sinh viên. ▪ Chương trình học bổng doanh nghiệp: - Ngoài các chương trình học bổng, hỗ trợ học phí, tín dụng... Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh các chương trình học bổng doanh nghiệp và đã nhận hỗ trợ học bổng từ các doanh nghiệp với số tiền 25.720.200.000 đồng/năm (bao gồm: bộ phần mềm quản trị nhân sự/bán hàng/cửa hàng MISA Eshop, quản lý tài
--	--	--	--	--

				sản trị giá 25 tỷ đồng; 225 triệu đồng tiền mặt được trao theo từng học kỳ; 4.800 USD học bổng tiền mặt từ tập đoàn Lotte; 380 triệu đồng giá trị các khóa học thực hành, nghiệp vụ chuyên ngành, kỹ năng mềm, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học,...). ▪ Giới thiệu việc làm và tập sự: - Trong năm học, Nhà trường đã giới thiệu trên 5500 vị trí tuyển dụng do Doanh nghiệp cung cấp được đăng tải trên các cổng thông tin tuyển dụng của Trường bao gồm các vị trí việc làm toàn thời gian và bán thời gian cho tất cả người học, thu hút gần 6000 lao động tham gia ứng tuyển; - Hằng năm, Nhà trường tổ chức nhiều chương trình tham quan thực tế tại Doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ngành nghề đào tạo của Trường. Trung bình năm tổ chức trên 20 đợt đưa sinh viên đến với Doanh nghiệp, thu hút gần 4500 sinh viên tham gia. - Giới thiệu và tổ chức các chương trình thực hành nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp, thực tập sinh các lĩnh vực ngành nghề Trường đào tạo với hơn 18 chương trình/ năm thu hút trên gần 2.000 sinh viên tham gia. - Tổ chức Ngày hội Tuyển dụng tích hợp UFM bao gồm việc làm toàn thời gian, bán thời gian, thực hành nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp thu hút hơn 60 Doanh nghiệp tham gia với trên 3510 vị trí việc làm thu hút trên 2646 sinh viên tham gia. Tùy điều kiện thực tế của từng năm Nhà trường sẽ tổ chức Ngày hội trực tuyến hoặc ngày hội thực tế tại trụ sở chính của Trường.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- CTĐT tiến sĩ QTKD ban hành kèm theo Quyết định 2105/QĐ-ĐHTCM ngày 08/10/2019 của Hiệu trưởng trường và Quyết định 2445/QĐ-ĐHTCM ngày 29/12/2021 của Hiệu trưởng	- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng): Ban hành kèm theo Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTCM ngày 27/12/2021, của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.	- Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 1642/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021 (07 ngành đào tạo chương trình chuẩn), Quyết định số 499/QĐ-ĐHTCM ngày 19 tháng 3 năm 2021 (ngành Luật kinh tế), Quyết định số 532/QĐ-ĐHTCM ngày 22 tháng 3 năm 2021 (ngành Toán kinh tế) của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing - Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số

		trưởng - CTĐT tiến sĩ TCNH ban hành kèm theo Quyết định 2103/QĐ-ĐHTCM ngày 08/10/2019 của Hiệu trưởng và Quyết định 2444/QĐ-ĐHTCM ngày 29/12/2021 của Hiệu trưởng	- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng (định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng): Ban hành kèm theo Quyết định số 2425/QĐ-ĐHTCM ngày 27/12/2021, của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing. - Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng): Ban hành kèm theo Quyết định số 893/QĐ-ĐHTCM ngày 30/3/2022, của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.	1639/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021 (05 ngành chương trình chất lượng cao), Quyết định số 543/QĐ-ĐHTCM ngày 23 tháng 3 năm 2021 (ngành Bất động sản), Quyết định số 1129/QĐ-ĐHTCM ngày 28 tháng 5 năm 2021 (chuyên ngành Truyền thông Marketing), Quyết định số 1079/QĐ-ĐHTCM ngày 19 tháng 5 năm 2021 (chuyên ngành Quản trị bán hàng), Quyết định số 1131/QĐ-ĐHTCM ngày 28 tháng 5 năm 2021 (chuyên ngành Hải quan – Xuất nhập khẩu) của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing - Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 1644/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021 (chương trình đặc thù lĩnh vực Du lịch và lĩnh vực CNTT) của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing - Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021 (chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần) của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Người học sau khi nhận bằng Tiến sĩ, có thể tự nghiên cứu chuyên sâu theo hướng hàn lâm hoặc ứng dụng, có thể học sau tiến sĩ (postdoctoral program).	Người học sau khi nhận bằng Thạc sĩ, có thể thực hiện đào tạo liên thông dọc (học lên trình độ tiến sĩ), liên thông ngang (học trình độ thạc sĩ bằng thứ hai); có khả năng bồi dưỡng chuyên sâu theo lĩnh vực chuyên ngành.	A. CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN 1. Ngành Quản trị kinh doanh 1.1. Quản trị kinh doanh tổng hợp Cử nhân Quản trị Kinh doanh Tổng hợp có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành QTKD (thương mại, marketing, quản trị bán hàng, quản trị kinh doanh quốc tế,...) 1.2. Quản trị bán hàng Cử nhân QTBH có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành QTKD (thương mại, marketing, quản trị bán hàng, quản trị kinh doanh quốc tế...) 1.3. Quản trị dự án Cử nhân Quản trị dự án có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành QTKD (thương mại, marketing, quản trị bán hàng, quản trị kinh doanh quốc tế...) 2. Ngành Bất động sản Tốt nghiệp chuyên ngành Kinh doanh bất động sản, sinh viên

				có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp của mình; bên cạnh đó sinh viên có thể hoạch định cho mình một kế hoạch học tập ở bậc sau đại học nhằm nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp và nâng cao tầm nhìn cũng như quản lý về lĩnh vực nghề nghiệp bất động sản. 3. Ngành Kinh doanh quốc tế 3.1. Quản trị kinh doanh quốc tế - Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế nói chung và hoạt động kinh doanh quốc tế, kinh doanh xuất nhập khẩu nói riêng. - Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế. 3.2. Thương mại quốc tế - Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế nói chung và nghiệp vụ thương mại quốc tế nói riêng. - Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế. 3.3. Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu - Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế nói chung và kinh doanh xuất nhập khẩu nói riêng. - Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế. 4. Ngành Tài chính - Ngân hàng 4.1. Tài chính doanh nghiệp Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình
--	--	--	--	---

				độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài. 4.2. Ngân hàng Người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. 4.3. Tài chính bảo hiểm và đầu tư Học tập nâng cao để trở thành Giảng viên các môn liên quan quan đến lĩnh vực Tài chính – Bảo hiểm (Nguyên lý và thực hành bảo hiểm, Bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, quản trị các tổ chức tài chính, tái bảo hiểm, quản trị rủi ro các tổ chức tài chính...) tại các trường đại học đào tạo về Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm. 4.4. Thuế Cử nhân chuyên ngành Thuế có khả năng học tập ở bậc cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường. 4.5. Hải quan – Xuất nhập khẩu Cử nhân chuyên ngành Hải quan – Xuất nhập khẩu có khả năng học tập ở bậc cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường. 4.6. Tài chính công Sinh viên có kiến thức lý thuyết chuyên sâu và năng lực thực hành chuyên sâu về lĩnh vực Tài chính công, để có thể giải quyết được những công việc phức tạp, đồng thời có thể nắm bắt được các quy luật vận hành cơ bản trong lĩnh vực quản lý tài chính công để tiếp cận được những kiến thức mới và/hoặc có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn. 4.7. Thẩm định giá Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình
--	--	--	--	--

				độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài. 5. Ngành Kế toán 5.1. Kế toán doanh nghiệp Người học xong chương trình có khả năng nghiên cứu, sáng tạo và có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các cấp học cao hơn ngành Kế toán. 5.2. Kiểm toán Người học xong chương trình có khả năng nghiên cứu, sáng tạo và có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các cấp học cao hơn ngành Kế toán. 6. Ngành Marketing 6.1. Quản trị Marketing Người học có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh. 6.2. Quản trị thương hiệu Người học có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh. 6.3. Truyền thông Marketing Người học có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh. 7. Ngành Ngôn ngữ Anh Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ trình độ theo học cao học tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và một số chuyên ngành có liên quan tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. 8. Ngành Kinh tế Cử nhân Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản lý kinh tế có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành Quản lý kinh tế hoặc những chuyên ngành gần khác ở các trường đại học trong và ngoài nước. 9. Ngành Toán kinh tế
--	--	--	--	--

				Sinh viên có thể theo học tiếp các chuyên đề về tính toán trong bảo hiểm và lấy các chứng chỉ về chuyên gia tính toán trong bảo hiểm (Actuary), học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài. 10. Ngành Luật kinh tế Sinh viên có được những kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để phục vụ cho công việc chuyên môn và học lên các bậc học cao hơn. B. CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC THÙ 11. Ngành Quản trị khách sạn Người học có khả năng tự tạo việc làm và tạo lập doanh nghiệp mới cũng như thực hiện công việc giảng dạy tại một số cơ sở đào tạo hay tiếp tục học ở bậc cao hơn để nâng cao trình độ chuyên môn. 12. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 12.1. Quản trị lữ hành Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục tham gia học tập các chương trình sau đại học như: thạc sĩ, tiến sĩ trong lĩnh vực Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị kinh doanh của tất cả các tổ chức đào tạo trong và ngoài nước; Có thể tham gia học tập và thi lấy các chứng chỉ hướng dẫn viên nội địa, quốc tế, và các chứng chỉ về đào tạo thiết kế và điều hành chương trình tour, chứng chỉ do tổ chức du lịch ASEAN cấp theo quy định. 12.2. Quản trị tổ chức sự kiện Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục tham gia học tập các chương trình sau đại học như: thạc sĩ, tiến sĩ trong lĩnh vực Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị kinh doanh của tất cả các tổ chức đào tạo trong và ngoài nước; Có thể tham gia học tập và thi lấy các chứng chỉ hướng dẫn viên nội địa, quốc tế, và các chứng chỉ về đào tạo thiết kế và điều hành chương trình tour, chứng chỉ do tổ chức du lịch ASEAN cấp theo quy định.
--	--	--	--	--

				13. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống Sinh viên có thể tiếp tục theo học ở trình độ cao hơn để giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. 14. Ngành Hệ thống thông tin quản lý 14.1. Hệ thống thông tin kế toán Có khả năng nghiên cứu và làm việc theo nhóm để phát triển các dự án về tin học hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp, tin học hóa hệ thống kế toán doanh nghiệp; Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học về Hệ thống thông tin quản lý hoặc các ngành học thuộc khối kinh doanh - quản lý tại các trường đại học trong nước và quốc tế. 14.2. Tin học quản lý Có khả năng nghiên cứu và làm việc theo nhóm để phát triển các dự án về tin học hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp, tin học hóa hệ thống kế toán doanh nghiệp; Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học về Hệ thống thông tin quản lý hoặc các ngành học thuộc khối kinh doanh - quản lý tại các trường đại học trong nước và quốc tế. C. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO 1. Ngành Bất động sản Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ trình độ theo học ở bậc cao hơn: Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị kinh doanh bất động sản) 2. Ngành Quản trị kinh doanh 2.1. Quản trị kinh doanh tổng hợp Cử nhân QTKD CLC có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành QTKD (thương mại, marketing, du lịch, quản trị bán hàng, quản trị dự án, quản trị kinh doanh quốc tế,...) 2.2. Quản trị bán hàng Cử nhân QTKD CLC có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành QTKD (thương mại, marketing, du lịch, quản trị bán hàng, quản trị dự án, quản trị
--	--	--	--	---

				kinh doanh quốc tế,...) 3. Ngành Kế toán Người học xong chương trình có khả năng nghiên cứu, sáng tạo và có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các cấp học cao hơn ngành Kế toán. 4. Ngành Kinh doanh quốc tế Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế nói chung Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế. 5. Ngành Marketing 5.1. Quản trị marketing Học văn bằng hai, chương trình thạc sĩ, tiến sĩ về Marketing, quản trị kinh doanh, các ngành liên quan tại các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước 5.2. Truyền thông marketing Học văn bằng hai, chương trình thạc sĩ, tiến sĩ về Marketing, quản trị kinh doanh, các ngành liên quan tại các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước 6. Ngành Tài chính – Ngân hàng 6.1. Tài chính doanh nghiệp Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành Tài chính – ngân hàng hoặc các ngành cùng khối kinh tế khác như quản trị kinh doanh, kế toán – kiểm toán... theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. 6.2. Ngân hàng Cử nhân chuyên ngành Ngân Hàng có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành Kinh tế. 6.3 Hải quan – Xuất nhập khẩu Thạc sĩ, Tiến sĩ Ngành Tài chính - Ngân hàng
--	--	--	--	---

				D. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÁN PHẦN 1. Kinh doanh quốc tế Có thể chuyển tiếp du học sang các nước hay có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn các chương trình ở nước ngoài hay chương trình liên kết trong nước ngành Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh... 2. Marketing Có thể chuyển tiếp du học sang các nước hay có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn các chương trình ở nước ngoài hay chương trình liên kết trong nước ngành Marketing 3. Quản trị kinh doanh Có thể chuyển tiếp du học sang các nước hay có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn các chương trình ở nước ngoài hay chương trình liên kết trong nước ngành Quản trị kinh doanh
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	1. Ngành QTKD: Sau khi nhận học vị Tiến sĩ, người được nhận học vị Tiến sĩ có đủ năng lực tham gia vào các hoạt động khoa học (từ khâu ý tưởng, xây dựng và tổ chức các đề tài hay đề án nghiên cứu khoa học) và có thể chủ trì các nhiệm vụ và đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; Có kỹ năng quản lý trong từng lĩnh vực hoạt động chuyên biệt để trở thành các chuyên gia quản trị có uy tín, các chuyên gia tư vấn về quản trị kinh doanh và có thể giảng dạy ở các trường đại học, cao	1. Ngành QTKD: Sau khi tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ quản trị kinh doanh, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau đây: - Nhóm 1: Nhà quản trị cấp trung tại các doanh nghiệp, tập đoàn trong và ngoài nước; - Nhóm 2: Chủ doanh nghiệp, Giám đốc điều hành (CEO) tại các doanh nghiệp, tập đoàn trong và ngoài nước. 2. Ngành TCNH: Sau khi tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ TC-NH, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau đây: - Nhóm 1: Nhà hoạch định các chính sách kinh tế vĩ mô/vi mô có liên quan	A. CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN 1. Ngành Quản trị kinh doanh 1.1. Quản trị kinh doanh tổng hợp Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các phòng kế hoạch kinh doanh, phòng vật tư, phòng bán hàng, phòng marketing, phòng hành chính nhân sự, phòng đầu tư... thuộc tất cả các loại hình doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức. Người học xong chương trình sẽ có khả năng tác nghiệp, kinh doanh, phân tích, đánh giá, nghiên cứu, giảng dạy về QTKD tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu và các tổ chức khác. 1.2. Quản trị bán hàng Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các phòng Bán hàng, phòng Marketing, phòng Kế hoạch kinh doanh, phòng thu mua, phòng Quan hệ khách hàng (chăm sóc khách hàng) của các doanh nghiệp. Người tốt nghiệp chương trình cũng có khả năng tác nghiệp, kinh doanh, phân tích, đánh giá, nghiên cứu, giảng dạy về QTKD tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu và các tổ

	đẳng và trung học chuyên nghiệp; Là nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học chính trong lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các trường đại học, cao đẳng, các trung tâm và cơ sở nghiên cứu và đào tạo thuộc các Bộ ngành, và tỉnh – thành. Là nhà tư vấn chuyên nghiệp hoặc nhà lãnh đạo trong các tổ chức kinh doanh trong và ngoài nước. 2. Ngành TCNH: Sau khi tốt nghiệp Chương trình tiến sĩ TC-NH, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau đây: - Nhóm 1: Nghiên cứu viên và giảng viên trong lĩnh vực tài chính ngân hàng làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học. - Nhóm 2: Chuyên gia tài chính-ngân hàng cao cấp làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính (như ngân hàng thương mại, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, quỹ đầu tư...). - Nhóm 3: Chuyên gia hoạch định chính sách, cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài	đến ngành TC-NH - Nhóm 2: các nhà nghiên cứu, các giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng thuộc khối ngành kinh tế; - Nhóm 3: Giám đốc tài chính (CFO), Giám đốc điều hành (CEO) tại các doanh nghiệp-ngân hàng, tập đoàn trong và ngoài nước, các chuyên gia tư vấn lĩnh vực TC-NH cho các doanh nghiệp. 3. Ngành Quản lý kinh tế: Thạc sĩ Quản lý kinh tế có cơ hội trở thành cán bộ quản lý kinh tế và chuyên gia phân tích chính sách trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế từ trung ương đến địa phương, các tổ chức tư vấn về chính sách và các tổ chức kinh tế - xã hội.	chức khác 1.3. Quản trị dự án Người học xong chương trình sẽ có khả năng tác nghiệp, kinh doanh, phân tích, đánh giá, nghiên cứu, giảng dạy về quản trị dự án tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu và các tổ chức khác. 2. Ngành Bất động sản Đại đa số sinh viên có thể làm công việc liên quan đến lĩnh vực bất động sản tại các bộ phận thuộc cơ quan quản lý nhà nước như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Quỹ đầu tư phát triển các tỉnh, thành phố, v.v...; phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng, v.v... các quận huyện, Ban quản lý dự án, ngân hàng, công ty tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản, công ty quản lý bất động sản, v.v... Một số sinh viên có khả năng giảng dạy và nghiên cứu có thể làm việc tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 3. Ngành Kinh doanh quốc tế 3.1. Quản trị kinh doanh quốc tế Sau khi tốt nghiệp, người học có thể trở thành nhà quản lý, chuyên viên, nhân viên công tác tại các bộ phận: + Bộ phận kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư, mua bán hàng hóa quốc tế, kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp thương mại - tài chính - đầu tư liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế. + Bộ phận thông kê, nghiên cứu, kế hoạch của các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, các cơ quan quản lý thị trường, cơ quan quản lý kinh doanh các cấp. + Bộ phận kinh doanh, thanh toán, hay chăm sóc khách hàng tạo các ngân hàng. 3.2. Thương mại quốc tế Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác tại các đơn vị với các vị trí sau:
--	--	---	--

		chính ngân hàng (Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước, Ủy ban chứng khoán, Tổng cục thuế, Hải quan, Kho bạc...).		- Nhân viên hoặc cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế. - Nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng XNK, phòng marketing, phòng kinh doanh, phòng cung ứng tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Làm nhân viên hoặc quản lý kinh doanh, hiện trường, chứng từ, khai hải quan... cho các công ty kho vận, giao nhận, các đơn vị kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không. - Làm nhân viên hoặc quản lý tại các văn phòng đại diện; - Làm chuyên viên tại các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, hoặc tham gia công tác trợ giảng các trường đại học, cao đẳng. - Làm chuyên viên hoặc quản lý chuyên môn tại các cơ quan quản lý thị trường, quản lý thương mại các cấp. - Làm giao dịch viên, nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán trong ngân hàng. 3.3. Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác tại các đơn vị với các vị trí như: - Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý các phòng kinh doanh xuất nhập khẩu tại các công ty xuất nhập khẩu; - Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại phòng chứng từ, phòng giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đại lý khai thuê hải quan, phòng cung ứng, thu mua hàng hóa xuất nhập khẩu, nhân viên các hãng tàu biển, các cảng hàng không.... - Chuyên viên thu mua hàng hóa xuất nhập khẩu; - Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại các công ty kinh doanh bến, bãi, kho hàng xuất nhập khẩu; - Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại các công ty cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không. - Làm chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Làm giao dịch viên, nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng
--	--	--	--	--

				thanh toán quốc tế trong ngân hàng. 4. Ngành Tài chính - Ngân hàng 4.1. Tài chính doanh nghiệp Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác tại các đơn vị với các vị trí như: Chuyên viên trong các tổ chức tài chính; Học tập nâng cao để trở thành Giảng viên các môn liên quan quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm. 4.2. Ngân hàng Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng: - Giao dịch viên, Kế toán viên, Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tín dụng, Thanh toán quốc tế, Kinh doanh ngoại hối, Quản lý nguồn vốn, Tư vấn tài chính, ... tại các Ngân hàng. - Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tài chính, Phân tích Đầu tư, Tư vấn tài chính, Quản lý danh mục đầu tư ... tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính phi ngân hàng. - Chuyên viên nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về Tài chính - Ngân hàng tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học. 4.3. Tài chính bảo hiểm và đầu tư - Chuyên viên giám định rủi ro, chuyên viên khai thác, chuyên viên dịch vụ khách hàng, chuyên viên tái bảo hiểm trong các công ty bảo hiểm. - Chuyên viên đầu tư tài chính tại công ty bảo hiểm, các quỹ đầu tư. - Chuyên viên môi giới tại các công ty bảo hiểm, chuyên viên phân tích, dự báo tại các công ty bảo hiểm và các định chế tài chính trung gian khác (chứng khoán, quỹ đầu tư, ngân hàng...) - Chuyên viên quản lý/kiểm soát rủi ro tại các định chế tài chính; - Chuyên viên phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng tại các cơ quan quản lý nhà nước như: Ngân hàng
--	--	--	--	---

				Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ, quản lý ngoại hối, Vụ chiến lược ngân hàng, Vụ Tài chính, Ngân hàng của Bộ Tài chính; - Chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch tài chính, phòng kế toán, phòng quản trị tài chính của các công ty bảo hiểm và các định chế tài chính khác; - Sau khi tích lũy kinh nghiệm thực tiễn sinh viên có khả năng giữ các vị trí quản lý từ trưởng phó phòng trở lên trong các doanh nghiệp, ngân hàng hay bảo hiểm. - Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tài chính – bảo hiểm. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tài chính – bảo hiểm; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn: Nguyên lý bảo hiểm, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, quản trị rủi ro....; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, nhà định phí bảo hiểm, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tài chính – bảo hiểm. 4.4. Thuế Sau khi tốt nghiệp sinh viên chuyên ngành Thuế có khả năng làm việc tại nhiều đơn vị khác nhau trong khu vực công lẫn tư. Cụ thể là các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, bao gồm: - Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngành Tài chính: Sở tài chính cấp tỉnh, thành phố và phòng kế hoạch tài chính cấp quận, huyện. Cục thuế và chi cục thuế quận, huyện. Cục hải quan và chi cục hải quan cửa khẩu, cảng biển,... - Các Công ty tư với vai trò là kế toán khai báo thuế, hoạch định chiến lược thuế.... - Có thể tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực Thuế hoặc có thể học lên các bậc học cao hơn như cao học, tiến sĩ. 4.5. Hải quan – Xuất nhập khẩu Sau khi tốt nghiệp sinh viên ngành tài chính – ngân hàng,
--	--	--	--	--

				chuyên ngành Hải quan – Xuất nhập khẩu có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính và đặc biệt là các cơ quan, đơn vị khác nhau thuộc khu vực công và khu vực tư. Bao gồm: - Khu vực công: Các đơn vị thuộc Tổng Cục Hải quan, Các đơn vị thuộc các Cục Hải quan địa phương, Các đơn vị thuộc Chi Cục Hải quan cửa khẩu, cảng biển, v.v... - Khu vực tư: Phòng xuất nhập khẩu của các công ty sản xuất kinh doanh, các công ty khai thuê hải quan, các công ty Forwarder, các công ty Logistics, hãng tàu và các đại lý của hãng tàu, v.v. - Ngoài ra, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực Hải quan – Xuất nhập khẩu hoặc có thể học lên các bậc học cao hơn như cao học, tiến sĩ. 4.6. Tài chính công Sau khi tốt nghiệp sinh viên ngành tài chính – ngân hàng, chuyên ngành tài chính công có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính và đặc biệt là các cơ quan, đơn vị khác nhau thuộc khu vực công. Bao gồm: - Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngành Tài chính: Sở tài chính cấp tỉnh, thành phố và phòng kế hoạch tài chính cấp quận, huyện. Cục thuế và chi cục thuế quận, huyện. Cục hải quan và chi cục hải quan cửa khẩu, cảng biển, ... Hệ thống kho bạc nhà nước tại các tỉnh, thành phố và các quận, huyện. - Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác từ trung ương đến địa phương: Sở kế hoạch đầu tư, sở y tế, sở giáo dục đào tạo, sở tài nguyên môi trường, - Các đơn vị sự nghiệp sử dụng vốn ngân sách nhà nước như: trường học, bệnh viện, các cơ quan quản lý dự án công, các dự án theo mô hình hợp tác công – tư (PPP), ... - Có thể tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực tài chính công hoặc có thể học
--	--	--	--	---

				lên các bậc học cao hơn như cao học, tiến sĩ. 4.7. Thẩm định giá Đại đa số sinh viên có thể làm công việc thẩm định giá tài sản tại các bộ phận thuộc các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng,...; phòng Tài chính, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng,... các quận huyện, ngân hàng, công ty thẩm định giá, công ty chứng khoán, ... Một số sinh viên có khả năng giảng dạy và nghiên cứu có thể làm việc tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 5. Ngành Kế toán 5.1. Kế toán doanh nghiệp Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh: Chuyên viên kế toán; Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng, Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp,... 5.2. Kiểm toán Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty kiểm toán, cơ quan kiểm toán nhà nước, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh phụ trách kế toán, kế toán trưởng, tư vấn kế toán, kiểm toán viên nội bộ tại các doanh nghiệp, trợ lý kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán độc lập, làm việc tại cơ quan kiểm toán nhà nước ... 6. Ngành Marketing 6.1. Quản trị Marketing - Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân quản trị marketing có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh
--	--	--	--	---

				trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... - Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể làm việc tại các bộ phận marketing, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ. - Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 6.2. Quản trị thương hiệu - Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân marketing chuyên ngành quản trị thương hiệu có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận quản trị thương hiệu, kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... - Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể làm việc tại các bộ phận marketing, thương hiệu, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ. - Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 6.3. Truyền thông Marketing - Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân marketing chuyên ngành truyền thông marketing có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận truyền thông marketing, kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... - Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể làm việc tại các bộ phận marketing, thương hiệu, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ.
--	--	--	--	---

				- Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 7. Ngành Ngôn ngữ Anh Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty nước ngoài hay liên doanh với nước ngoài, khách sạn, công ty du lịch, trung tâm ngoại ngữ, trường trung học phổ thông, hoặc trong các tổ chức, cơ quan có sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, kinh doanh với các vị trí như trợ lý giám đốc, nhân viên tiếp tân, nhân viên văn phòng hay biên phiên dịch viên nội bộ cơ bản (internal translators/ interpreters), nhân viên bộ phận Chăm sóc khách hàng, Marketing... 8. Ngành Kinh tế Sau khi tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế sinh viên có cơ hội nghề nghiệp rất đa dạng: - Sinh viên có thể là những chuyên gia phân tích chính sách, chuyên gia tư vấn, hoạch định chính sách kinh tế - xã hội, chuyên viên tác nghiệp trong các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội - Sinh viên có thể trở thành những nhà kinh tế, tư vấn và dự báo kinh tế cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế hoặc các dự án cộng đồng trong các tổ chức trong nước và quốc tế. - Sinh viên cũng có thể trở thành những chuyên gia nghiên cứu, làm việc trong các viện nghiên cứu, các trường đại học. 9. Ngành Toán kinh tế Người học có thể làm việc: - Công việc trong các cơ sở kinh tế (các định chế tài chính, ngân hàng, tổng công ty, công ty chứng khoán...) và các cơ quan quản lý Nhà nước. - Chuyên viên quản trị rủi ro, chuyên viên tư vấn, dự báo, định phí, nhân viên cơ quan quản lý chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, thống kê... 10. Ngành Luật kinh tế
--	--	--	--	---

				- Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước: chuyên viên văn phòng, chuyên viên pháp chế, chuyên viên nhân sự tại các cơ quan thuộc Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội.v.v... - Làm việc tại các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án: Thư ký tại các cơ quan: Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án dân sự và đủ điều kiện về mặt chuyên môn để trở thành Thẩm phán, Kiểm sát viên và Chấp hành viên. - Làm việc tại các doanh nghiệp, các tập đoàn đa quốc gia và các tổ chức phi chính phủ: Pháp chế, nhân sự của các doanh nghiệp, các tập đoàn đa quốc gia và các tổ chức phi chính phủ quốc tế. - Làm việc tại các tổ chức hỗ trợ tư pháp: chuyên viên của các văn phòng luật sư/công ty luật; các tổ chức thừa phát lại; Văn phòng công chứng; các tổ chức thẩm định giá.v.v... và đủ điều kiện về chuyên môn để trở thành Luật sư, Công Chứng viên, Trọng tài viên.v.v... - Làm việc tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu: chuyên viên, trợ giảng tại các cơ sở giảng dạy và nghiên cứu luật học. B. CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC THÙ 11. Ngành Quản trị khách sạn Sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên có thể: - Đảm trách các vị trí cần đến khả năng Anh ngữ cao như một số vị trí nhân viên ở bộ phận lễ tân, marketing và bán hàng, nhà hàng... trong các khách sạn 5 sao quốc tế. Ngoài ra, với kiến thức và kỹ năng được đào tạo tại trường, nếu sinh viên tích lũy được kinh nghiệm phù hợp thì có thể hòa nhập tốt vào các vị trí quản lý (Giám sát, Trưởng các bộ phận, Quản lý và điều hành...) trong các cơ sở kinh doanh lưu trú và ăn uống quốc tế, các khách sạn, khu vui chơi nghỉ dưỡng, nhà hàng, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí như nhà hát, sân golf, công ty tổ chức sự kiện, công viên giải trí, văn phòng các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch... - Ngoài việc làm tại các doanh nghiệp, một số sinh viên sau
--	--	--	--	---

				khi tốt nghiệp nếu tích lũy được kinh nghiệm có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị khách sạn, nhà hàng và dịch vụ giải trí tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. 12. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 12.1. Quản trị lữ hành - Có thể làm việc ở các vị trí như: nhân viên đại lý lữ hành; nhân viên marketing và bán chương trình du lịch; nhân viên điều hành tour; nhân viên đại lý lữ hành; nhân viên quản lý bộ phận nghiệp vụ lữ hành và điều hành tour; hướng dẫn viên du lịch nội địa và quốc tế; và trở thành nhà quản lý và điều hành kinh doanh du lịch tại công ty du lịch nội địa và quốc tế. - Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp có thể ứng tuyển vào làm việc vị trí chuyên viên tại các cơ quan quản lý du lịch nhà nước như Ban quản lý các dự án phát triển du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch; Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch thuộc các tỉnh, thành phố; Sở Công thương, Phòng quản lý Văn hóa – Thông tin thuộc các huyện, quận, thị xã; Ban quản lý các dự án phát triển du lịch thuộc các cơ quan Nhà nước hoặc các tổ chức phi chính phủ. - Sinh viên ra trường có thể làm giảng viên giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng về Du lịch lữ hành, hướng dẫn viên du lịch và làm giáo viên tại các trường trung cấp du lịch, hoặc các công ty chuyên đào tạo du lịch lữ hành, hướng dẫn viên du lịch. 12.2. Quản trị tổ chức sự kiện - Có thể làm việc ở các vị trí như nhân viên hoặc trưởng phó phòng nghiệp vụ tổ chức sự kiện của các công ty, doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài nước, các công ty truyền thông, hãng phim; - Ngoài ra, làm việc tại các cơ quan quản lý du lịch nhà nước như Ban quản lý các dự án phát triển du lịch; Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố, Sở Du lịch, Sở
--	--	--	--	--

				Công thương; Trung tâm xúc tiến du lịch, Phòng quản lý Văn hóa – Thông tin thuộc các huyện, quận, thị xã; các cơ quan Nhà nước hoặc các tổ chức phi chính phủ; - Làm giảng viên giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng về Du lịch, truyền thông, marketing, sự kiện và làm giáo viên tại các trường trung cấp du lịch, hoặc các công ty chuyên đào tạo sự kiện. 13. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Chuyên viên tại các doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng và dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế; Làm việc tại các nước ASEAN theo Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch ASEAN (MRA - TP: Asean Mutual Recognition Arrangement On Tourism Professionals). - Trưởng nhóm phục vụ, pha chế và chế biến món ăn tại các khách sạn, nhà hàng, bar, khu vực ẩm thực, cửa hàng thức ăn nhanh, trung tâm hội nghị, nhà hàng tiệc cưới, khu vui chơi giải trí. - Giám sát trong công ty chế biến thực phẩm và dịch vụ ẩm thực. - Tự đầu tư kinh doanh nhà hàng nhỏ. - Sinh viên có thể tiếp tục theo học ở trình độ cao hơn để giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. 14. Ngành Hệ thống thông tin quản lý 14.1. Hệ thống thông tin kế toán - Công ty phần mềm trong và ngoài nước; - Phòng kế toán, phòng tài vụ, phòng kế hoạch tại chính tại các tổ chức và doanh nghiệp. 14.2. Tin học quản lý - Công ty phần mềm trong và ngoài nước; - Phòng công nghệ thông tin, phòng kỹ thuật tại các tổ chức và doanh nghiệp; - Phòng đào tạo, phòng khảo thí, trung tâm quản lý dữ liệu tại các trường đại học, cao đẳng và phổ thông.
--	--	--	--	--

				C. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO 1. Ngành Bất động sản - Khối Nhà nước: Cơ quan quản lý Nhà nước như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây Dựng, Sở Khoa học công nghệ, Quỹ đầu tư phát triển các tỉnh, thành phố, Ban quản lý dự án .v.v...; - Khối tư nhân: Nhà đầu tư, kinh doanh bất động sản; Nhân viên làm các công việc liên quan đến lĩnh vực bất động sản tại các công ty tư vấn, đầu tư phát triển, kinh doanh bất động sản, công ty quản lý bất động sản, công ty thẩm định giá, ngân hàng - Trường đại học, cao đẳng, Viện nghiên cứu 2. Ngành Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị bán hàng) Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các phòng kế hoạch kinh doanh, phòng vật tư, phòng bán hàng, phòng marketing, phòng hành chính nhân sự, phòng đầu tư... thuộc tất cả các loại hình doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức. Người học xong chương trình sẽ có khả năng tác nghiệp, kinh doanh, phân tích, đánh giá, nghiên cứu, giảng dạy về QTKD tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu và các tổ chức khác 3. Ngành Kế toán Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh: Chuyên viên kế toán; Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng, Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp,... 4. Ngành Kinh doanh quốc tế Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác tại các đơn vị với các vị trí sau: - Nhân viên hoặc cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa liên quan đến
--	--	--	--	--

				hoạt động thương mại quốc tế. - Nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng XNK, phòng marketing, phòng kinh doanh, phòng cung ứng tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Làm nhân viên hoặc quản lý kinh doanh, hiện trường, chứng từ, khai hải quan... cho các công ty kho vận, giao nhận, các đơn vị kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không. - Làm nhân viên hoặc quản lý tại các văn phòng đại diện; - Làm chuyên viên tại các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, hoặc tham gia công tác trợ giảng các trường đại học, cao đẳng. - Làm chuyên viên hoặc quản lý chuyên môn tại các cơ quan quản lý thị trường, quản lý thương mại các cấp. - Làm giao dịch viên, nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán trong ngân hàng. 5. Ngành Marketing (Quản trị marketing, Truyền thông marketing) - Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân quản trị marketing có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... - Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể làm việc tại các bộ phận marketing, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ. - Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 6. Ngành Tài chính – Ngân hàng 6.1. Tài chính doanh nghiệp - Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức tài chính, cơ quan nhà nước quản lý về kinh tế; - Học tập nâng cao để trở thành Giảng viên các môn liên quan
--	--	--	--	---

				quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm. - Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tài chính – bảo hiểm. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tài chính – bảo hiểm; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn: Nguyên lý bảo hiểm, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, quản trị rủi ro....; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, nhà định phí bảo hiểm, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tài chính – bảo hiểm; 6.2. Ngân hàng Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng: - Giao dịch viên, Kế toán viên, Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tín dụng, Thanh toán quốc tế, Kinh doanh ngoại hối, Quản lý nguồn vốn, Tư vấn tài chính, ... tại các Ngân hàng. - Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tài chính, Phân tích Đầu tư, Tư vấn tài chính, Quản lý danh mục đầu tư ... tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính phi ngân hàng. - Chuyên viên nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về Tài chính - Ngân hàng tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học. 6.3. Hải quan – Xuất nhập khẩu – Khu vực công: Các đơn vị thuộc Tổng Cục Hải quan, Các đơn vị thuộc các Cục Hải quan địa phương, Các đơn vị thuộc Chi Cục Hải quan cửa khẩu, cảng biển, v.v... – Khu vực tư: Phòng xuất nhập khẩu của các công ty sản xuất kinh doanh, các công ty khai thuê hải quan, các công ty Forwarder, các công ty Logistics, hãng tàu và các đại lý của hãng tàu, v.v. – Ngoài ra, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực Hải quan – Xuất nhập khẩu
--	--	--	--	--

				D. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÀN PHẦN 1. Kinh doanh quốc tế Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác tại các đơn vị với các vị trí sau: - Nhân viên hoặc cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế. - Nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng XNK, phòng kinh doanh, phòng cung ứng tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Làm nhân viên hoặc quản lý kinh doanh, hiện trường, chứng từ, khai hải quan... cho các công ty kho vận, giao nhận, các đơn vị kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không. - Nhân viên hoặc quản lý tại các văn phòng đại diện; - Chuyên viên tại các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, hoặc tham gia công tác trợ giảng các trường đại học, cao đẳng. - Chuyên viên trong bộ phận thanh toán quốc tế trong các tập đoàn, công ty xuyên quốc gia, đa quốc gia. - Giao dịch viên, nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán trong ngân hàng. 2. Marketing - Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân quản trị marketing có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... - Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể làm việc tại các bộ phận marketing, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ. - Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và
--	--	--	--	--

				trung học chuyên nghiệp. 3. Quản trị kinh doanh Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, hoặc làm việc ở các nước trong khu vực với vị trí như chuyên viên nhân sự, chuyên viên quản trị chiến lược, chuyên viên hoạch định chiến lược, nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm mới, chuyên viên quản trị hệ thống bán lẻ, quản trị chuỗi cung ứng...
--	--	--	--	---

(*) Bao gồm: Đại học chính quy, Văn bằng 2 chính quy và Liên thông chính quy.